

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 240/2025/HNGĐ-ST
Ngày 28 tháng 9 năm 2025
“V/v Tranh chấp ly hôn và giải quyết nuôi
con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Khắc Hoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Hồng và ông Nguyễn Tất Thề.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Soan - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Hòa- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2025 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 187/2025/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2025. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 214/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 171/2025/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Thu T, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Thôn K, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nay là thôn K, xã K, tỉnh Hà Tĩnh.

Bị đơn: Anh Võ Công S, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Thôn K, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nay là thôn K, xã K, tỉnh Hà Tĩnh.

Hiện nay anh Võ Công S đang lao động Cộng hoà Liên bang Đ nhưng không có địa chỉ cụ thể.

(Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt, anh S vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 13/6/2025, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Hồ Thị Thu T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị Thu T và anh Võ Công S kết hôn với nhau vào ngày 11/7/2013 tại Đ1 tại Angola, hôn nhân của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, tự do tìm hiểu. Vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian, đến tháng 4 năm 2021 khi chị T đi lao động tại Cộng hòa liên bang Đ và cũng từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung mặt khác do vợ chồng mỗi người

một nơi quá lâu, không có thời gian ở bên nhau nên dẫn đến tình cảm không còn. Năm 2023 anh Võ Công S cũng đi lao động ở Cộng hòa liên bang Đ nhưng anh chị không chung sống, cũng như không liên lạc với nhau. Nay chị T nhận nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc và không mong muốn duy trì cuộc sống hôn nhân này nữa, nên chị T làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Võ Công S.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân chị Hồ Thị Thu T và anh Võ Công S có 02 người con chung là Võ Khánh L, sinh ngày 11/01/2015 và Võ Công Minh K, sinh ngày 14/5/2017, hiện nay 02 con chung đang sống cùng với ông Võ Công S và gia đình bên nội. Vợ chồng ly hôn chị T có nguyện vọng giao 02 con chung cho anh Võ Công S trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Chị T tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi hai con chung mỗi cháu, mỗi tháng 1.500.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình làm việc tại Tòa án, chị Hồ Thị Thu T đã có ý kiến thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện. Cụ thể, về con chung chị T có nguyện vọng được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Võ Khánh L đến tuổi trưởng thành và giao con chung Võ Công Minh K cho anh S nuôi dưỡng. Chị T tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung đối với cháu Võ Công Minh K mỗi tháng số tiền 1.500.000 đồng. Đồng thời chị T có ý kiến trình bày, thời gian sắp tới có thể chị lại đi nước ngoài nên đề nghị Tòa án giao các văn bản tố tụng cho bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966; địa chỉ: Thôn Đ, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh là mẹ đẻ của chị T để thông báo lại cho chị T biết.

**Bị đơn anh Võ Công S đang lao động tại nước ngoài, không có địa chỉ cụ thể. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật đối với anh S, đến nay Tòa án không nhận được thông tin của anh S.*

Tòa án đã tiến hành làm việc với bà Trần Thị Hậu M đẻ của anh Võ Công S, bà H1 cho biết anh S hiện nay không có mặt tại địa phương, anh hiện đang làm việc tại nước ngoài. Tuy anh S ở nước ngoài nhưng vẫn thường xuyên liên lạc về cho gia đình qua điện thoại. Về địa chỉ của anh S ở nước ngoài thì bà không biết nên không thể cung cấp cho Tòa án được. Bà cũng đã thông tin cho anh S biết việc Tòa án đang giải quyết việc ly hôn giữa anh và chị T. Quan điểm của anh S đồng ý ly hôn với chị Hồ Thị Thu T. Về con chung anh thống nhất như ý kiến của chị T đã trình bày vợ chồng có 02 con chung là Võ Khánh L, sinh ngày 11/01/2015 và Võ Công Minh K, sinh ngày 14/5/2017. Ly hôn anh S có nguyện vọng được quyền chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu chị T cấp dưỡng. Bà H1 cho biết thêm, hiện 02 cháu đang sống cùng với ông bà nội nên bà H1 cam đoan sẽ chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng cháu trong khi anh S đi vắng.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Hồ Thị Thu T có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Võ Công S vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tại phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật về tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án.

Về việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn chị Hồ Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình được quy định trong bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn anh Võ Công S không có địa chỉ cụ thể nước ngoài Tòa án đã niêm yết đầy đủ văn bản tố tụng đối với anh S. Căn cứ vào Điều 10 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xử vắng mặt anh S là đúng quy định.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 150; khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, các Điều 53, 56, 57, 81, 82, 83, 110, 116, 117, 123, khoản 2 Điều 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 10 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn giữa chị Hồ Thị Thu T và anh Võ Công S.

Về con chung: Giao con chung Võ Khánh L, sinh ngày 11/01/2015 cho chị Hồ Thị Thu T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao con chung Võ Công Minh K, sinh ngày 14/5/2017 cho anh Võ Công S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chị Hồ Thị Thu T tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung Võ Công Minh K mỗi tháng số tiền 1.500.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày vợ chồng ly hôn cho đến khi con chung Võ Công Minh K đến tuổi trưởng thành, các bên đương sự được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được phép ngăn cấm hay cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên miễn xét.

Về án phí: Chị Hồ Thị Thu T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Hồ Thị Thu T là nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt chị Hồ Thị Thu T.

Đối với bị đơn anh Võ Công S vắng mặt tại phiên tòa, Tòa án đã trực tiếp làm việc với mẹ đẻ của anh S là bà Trần Thị H1 để giao thông báo thụ lý vụ án, yêu cầu bà H1 thông báo cho anh S biết về việc Tòa án đang thụ lý vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình giữa chị Hồ Thị Thu T và anh Võ Công S; Yêu cầu anh S viết bản tự khai, cũng như cung cấp địa chỉ cụ thể của anh S ở nước ngoài cho Tòa án. Bà Trần Thị H1 trình bày anh S ở nước ngoài vẫn thường xuyên liên lạc về cho gia đình. Tuy nhiên, bà H1 vẫn không cung cấp được địa chỉ, tin tức của anh S cho Tòa án. Nhận thấy đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết. Tòa án đã tiến hành niêm

yết các văn bản tố tụng cho bị đơn theo quy định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ vào Điều 10 Nghị quyết số 01/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Tòa án nhân dân tối cao; khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn anh Võ Công S.

[1.2] Về thẩm quyền: Chị Hồ Thị Thu T là nguyên đơn có đơn xin ly hôn với anh Võ Công S, anh S hiện đang lao động ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ (*theo Công văn 1262/QLXNC-Đ1 ngày 16/9/2025 của Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh H*) thì anh S đã xuất cảnh ngày 11/3/2023, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về Việt Nam, địa chỉ cuối cùng của anh S ở Việt Nam là thôn K, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh (nay là thôn K, xã K, tỉnh Hà Tĩnh). Như vậy, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình có đương sự ở nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Hồ Thị Thu T và anh Võ Công S là tự nguyện, tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn vào ngày 11/7/2013 tại Đ1 tại Angola nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đến năm 2021 thì chị T đi lao động tại Cộng hòa liên bang Đức, từ đó vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị T trình bày do vợ chồng sống xa nhau lại bất đồng về quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã, hiện nay vợ chồng cũng đã sống ly thân nhau. Vì thế, chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị sớm được ly hôn với anh S để ổn định cuộc sống. Chị T làm đơn xin ly hôn anh S cũng hoàn toàn đồng ý, càng chứng tỏ giữa vợ chồng anh chị không còn tình cảm với nhau nữa. Xét thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị đã trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Hồ Thị Thu T và anh Võ Công S.

[2.2] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng anh chị có 02 người con chung là Võ Khánh L, sinh ngày 11/01/2015 và Võ Công Minh K, sinh ngày 14/5/2017. Ly hôn chị T có nguyện vọng được quyền chăm sóc nuôi dưỡng con chung Võ Khánh L đến tuổi trưởng thành, còn con chung Võ Công Minh K giao cho anh Võ Công S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Vợ chồng ly hôn anh Võ Công S có nguyện vọng được quyền chăm sóc nuôi dưỡng cả 02 con chung. Xét nguyện vọng nuôi con chung của vợ chồng anh chị là hoàn toàn chính đáng, tuy nhiên, để ai trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng người con nào thì cần phải xem xét một cách toàn diện tất cả vì sự phát triển của con chung. Hội đồng xét xử xét thấy đối với cháu Khánh L hiện nay đã trên 07 tuổi lại là con gái và cháu có nguyện vọng được ở với mẹ, vì thế cần giao cháu Võ Khánh L cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Đối với cháu Võ Công Minh K là con trai nên giao cháu cho anh Võ Công S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chị Hồ Thị Thu T tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung Võ Công Minh K mỗi tháng số tiền 1.500.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng từ khi vợ chồng ly hôn cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Hồ Thị Thu T phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[4.] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, Điều 150, khoản 3 Điều 153, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 469, khoản 1 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116, Điều 117, khoản 2 Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 10 Nghị quyết số 01/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Thu T.

[1]. *Về hôn nhân*: Xử cho chị Hồ Thị Thu T được ly hôn với anh Võ Công S.

[2]. *Về con chung*: Giao con chung Võ Khánh L, sinh ngày 11/01/2015 cho chị Hồ Thị Thu T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Giao con chung Võ Công Minh K, sinh ngày 14/5/2017 cho anh Võ Công S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Hồ Thị Thu T tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung Võ Công Minh K mỗi tháng số tiền 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*). Thời gian cấp dưỡng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Võ Công Minh K đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc kể từ khi điều kiện cấp dưỡng chấm dứt.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nhưng người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ số tiền phải thi hành thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Các bên đương sự được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cấm hay cản trở.

[3]. *Về án phí*: Chị Hồ Thị Thu T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nhưng số tiền này được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) mà chị T đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000293 ngày 18/6/2025 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh nay là Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh. Chị Hồ Thị Thu T còn phải tiếp tục nộp số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng.

[4]. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn chị Hồ Thị Thu T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bị đơn anh Võ Công S hiện đang ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm - TAND tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA- PHIÊN TÒA**

Nguyễn Khắc Hoàn